

Bản án số: 371/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22 tháng 12 năm 2017
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà: Võ Chi Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hợp.
2. Ông Bàn Quốc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 299/2017/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2017/QĐXX-ST ngày 30 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Minh Th, sinh năm 1984. Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Ấp Thanh Y, xã Tân Th, huyện Chợ L, Bến Tre.

- Bị đơn: Lê Thị Nhi Ng, sinh năm 1988. Có mặt.

Địa chỉ cư trú: 231 Võ Duy L, KP4, phường M, thị xã GC, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại bản tự khai anh Lê Minh Th là nguyên đơn trình bày:* Anh và chị Ng cưới nhau năm 2008. Được Ủy ban nhân dân xã Tân Th, huyện Chợ L, Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2017. Thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do tính không hợp. Nay tình cảm không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh yêu cầu được ly hôn với chị Ng.

Về con chung: Anh chị có 03 người con chung tên: Lê Gia B, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2009, Lê Song A, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2012, Lê Bảo A, sinh ngày

16 tháng 9 năm 2012. Khi ly hôn anh để các con cho chị Ng trực tiếp nuôi và anh cấp dưỡng mỗi tháng cho mỗi người con chung là 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Theo bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị Nhi Ng là bị đơn trình bày: Chị và anh Th sống chung với nhau từ năm 2008 và được Ủy ban nhân dân xã Tân Th, huyện Chợ L, Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2017. Thời gian chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Th có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Nay trước yêu cầu khởi kiện của anh Th, chị đồng ý ly hôn và đồng ý trực tiếp nuôi 03 người con chung và yêu cầu anh Th cấp dưỡng mỗi tháng cho mỗi người con là 1.000.000 đồng.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Căn cứ vào khoản 4 Điều 27 luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; các điều 21, 22, 26, 35, 46, 48, 49, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 73, 92, 96, 97 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án và đương sự tuân theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Áp dụng các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh Th. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về **thủ tục tố tụng**: Anh Th ly hôn với chị Ng là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh Th với chị Ng là tự nguyện; được Ủy ban nhân dân xã Tân Th, huyện Chợ L, Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2017 là hợp pháp. Thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính không hợp, ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay, anh Th ly hôn chị Ng đồng ý nên công nhận.

2. Về con chung: Anh chị có 03 người con chung tên: Lê Gia B, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2009, Lê Song A, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2012, Lê Bảo A, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2012. Khi ly hôn anh chị thống nhất để các con cho chị Ng trực tiếp nuôi, anh Th cấp dưỡng mỗi tháng cho mỗi cháu là 1.000.000 đồng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy: Thời gian anh Th thi hành án hình sự và cho đến hiện nay thì 03 người con chung vẫn do chị Ng trực tiếp chăm sóc đảm bảo cho các cháu phát triển mọi mặt, các cháu được đến trường nên cần phải tiếp tục giao các cháu cho chị Ng trực tiếp nuôi là phù hợp với thực tế, việc anh chị thỏa thuận như vậy là phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Th chịu.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các điều 28, 35, 39, 92, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Minh Th và chị Lê Thị Nhi Ng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao 03 người con chung tên: Lê Gia B, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2009, Lê Song A, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2012, Lê Bảo A, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2012 cho chị Lê Thị Nhi Ng trực tiếp nuôi.

Buộc anh Lê Minh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung mỗi tháng 1.000.000 đ (*Một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật đến khi 03 người con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Lê Thị Nhi Ng có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lê Minh Th chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng anh Lê Minh Th phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành án

Người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp cần thiết thì chị Lê Thị Nhi Ng và anh Lê Minh Th có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Anh Lê Minh Th chịu 600.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh Lê Minh Th đã tạm ứng án phí tại biên lai số 42095 ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, anh Lê Minh Th còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý

do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự TXGC;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Th, Chợ Lách;
- Lưu hs, án văn. Ln 12.

VÕ CHI LAN